

HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014 VỀ CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG KHI MỘT BÊN CHẾT TRƯỚC NHẪM ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

(PERFECTING THE 2014 LAW ON MARRIAGE AND FAMILY REGARDING THE
DIVISION OF COMMON MARITAL PROPERTY UPON THE PRIOR DEATH OF
ONE SPOUSE IN ORDER TO PREVENT AND COMBAT DOMESTIC VIOLENCE)

TS. HOÀNG THỊ HẢI YẾN

Trưởng khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật - Đại học Huế.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Tài sản chung của vợ chồng; chấm dứt hôn nhân; bạo lực gia đình; bảo vệ quyền tài sản cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 4/3/2026
Hoàn thành phân biện: 1/7/2026
Duyệt đăng : 15/7/2026

Tóm tắt:

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chia tài sản chung của vợ chồng khi hôn nhân chấm dứt do một bên vợ, chồng chết trước dựa trên nguyên tắc chia đôi tài sản chung. Tuy nhiên, việc áp dụng nguyên tắc bình quân này chưa được xem xét thấu đáo trong bối cảnh bạo lực gia đình dẫn đến chấm dứt hôn nhân. Bài viết phân tích những hạn chế của quy định hiện hành về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước do hành vi bạo lực gia đình của bên kia, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước để phòng chống bạo lực gia đình.

Article Information:

Keywords: Common property of husband and wife; termination of marriage; domestic violence; protection of the property rights of victims of domestic violence.

Article History:

Received : 4 Mar 2026
Review completed : 1 Jul 2026
Approved : 15 Jul 2026

Abstract:

Under the 2014 Law on Marriage and Family, the division of the common property of husband and wife where the marriage is terminated because one spouse dies first is based on the principle of dividing the common property into equal halves. However, the application of this equal-division principle has not been thoroughly considered in situations where domestic violence leads to the termination of marriage. The article analyses the limitations of the current provisions on the division of common marital property where one spouse dies first as a result of the other spouse's acts of domestic violence, and on that basis proposes solutions for improving the law on the division of common marital property upon the prior death of one spouse in order to prevent and combat domestic violence.

Dẫn nhập

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) năm 2022 có hiệu lực từ ngày 1/7/2023, thay thế Luật PCBLGD năm 2007 có nhiều điểm quy định mới nhằm mở rộng khái niệm “bạo lực gia đình”. Đồng thời, một

trong các nguyên tắc quan trọng của Luật PCBLGD năm 2022 là nguyên tắc hành vi vi phạm pháp luật về PCBLGD phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về PCBLGD thì

tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật¹. Tuy nhiên quy định về chia tài sản chung khi chấm dứt hôn nhân do một bên chết trước vẫn dựa trên nguyên tắc bình đẳng về tài sản giữa vợ chồng, mà chưa tính đến sự hạn chế khi áp dụng nguyên tắc bình đẳng này trong bối cảnh bạo lực gia đình (BLGD) dẫn đến một bên chết trước, mà nạn nhân BLGD chủ yếu là người vợ. Để đấu tranh PCBLGD, cần thiết phải rà soát các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (HNGĐ) năm 2014 về chia tài sản của vợ chồng khi một bên chết trước nhằm có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

1. Nguyên tắc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam

Trước đây, Luật HNGĐ năm 1959 có quy định tại Điều 16 về nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước như sau: *“Khi một bên chết trước, nếu tài sản của vợ chồng cần chia, thì chia như quy định ở Điều 29. Vợ và chồng đều có quyền thừa kế tài sản của nhau”*. Đồng thời theo Điều 29 Luật HNGĐ năm 1959, *“Khi ly hôn, việc chia tài sản sẽ căn cứ vào sự đóng góp về công sức của mỗi bên, vào tình hình tài sản và tình trạng cụ thể của gia đình. Lao động trong gia đình được kể như lao động sản xuất. Khi chia phải bảo vệ quyền lợi của người vợ, của con cái và lợi ích của việc sản xuất”*. Điều này có nghĩa là Luật HNGĐ năm 1959 quy định nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng khi chấm dứt hôn nhân là thống nhất, cho dù do ly hôn hay do một bên chết trước. Các yếu tố về công sức đóng góp của mỗi bên vợ chồng vào khối tài sản chung, tình trạng gia đình cũng như các yếu tố cần cân nhắc để bảo vệ quyền lợi của bên yếu thế như vợ, con và yếu tố bảo đảm nhu cầu sản xuất của vợ chồng đều được tính đến khi chia tài

sản chung của vợ chồng do hôn nhân chấm dứt, không phân biệt giữa trường hợp ly hôn với trường hợp một bên chết trước.

Đến Luật HNGĐ năm 1986, các nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không còn được áp dụng trong trường hợp chia tài sản chung khi một bên chết trước. Lần đầu tiên nguyên tắc chia đôi tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước được quy định trong pháp luật HNGĐ Việt Nam, mà không dựa trên công sức đóng góp. Cụ thể, theo Điều 17 Luật HNGĐ năm 1986, *“Khi một bên chết trước, nếu cần chia tài sản chung của vợ chồng thì chia đôi. Phần tài sản của người chết được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế. Vợ, chồng có quyền thừa kế tài sản của nhau”*.

Tiếp đến, Điều 31 Luật HNGĐ năm 2000 theo tinh thần ngược lại với các văn bản Luật HNGĐ trước đó, đã không quy định cụ thể về nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng khi hôn nhân chấm dứt do vợ, chồng chết trước.

Hiện nay, khoản 2 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014 đã bổ sung quy định về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước theo nguyên tắc chia đôi tương tự quy định của Luật HNGĐ năm 1986 trước đây. Cụ thể đó, theo khoản 2 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014, *“Khi có yêu cầu về chia di sản thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận về chế độ tài sản. Phần tài sản của vợ, chồng chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế”*. Nguyên tắc chia đôi là chia bình quân, mỗi bên vợ, chồng được chia một nửa giá trị tài sản chung mà không phải căn cứ vào công sức đóng góp.

Cần lưu ý rằng, vào thời điểm ban hành Luật HNGĐ năm 1959, chế độ tài sản hôn nhân theo luật định được xác định là chế độ cộng đồng tài sản, vợ chồng không có tài sản riêng, được áp dụng thống nhất cho mọi

¹) Khoản 4 Điều 4 và khoản 1 Điều 41 Luật PCBLGD năm 2022.

cặp vợ chồng. Đến Luật HNGĐ năm 1986, pháp luật chuyển sang quy định về chế độ tài sản chung hợp nhất, tiếp tục được kế thừa trong Luật HNGĐ năm 2000 và vẫn duy trì cho đến hiện nay tại Luật HNGĐ năm 2014. Bên cạnh đó, Luật HNGĐ năm 2014 còn quy định chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận nhằm đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội. Như vậy, về mặt chế độ tài sản của vợ chồng, Luật HNGĐ năm 2014 quy định 2 chế độ tài sản: chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận (hôn ước) và chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định. Quy định này cho phép vợ chồng tự do lựa chọn chế độ tài sản.

Vì vậy, trường hợp vợ chồng lựa chọn chế độ tài sản theo thỏa thuận thì khi người vợ hoặc chồng chết trước, tài sản chung của vợ chồng (nếu có) sẽ được chia theo văn bản thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng. Phần tài sản của người vợ, chồng chết trước được xác định là di sản thừa kế để chia cho những người thừa kế khi có yêu cầu.

Đối với trường hợp vợ chồng lựa chọn chế độ tài sản theo luật định, nếu cần phải chia di sản của người vợ, chồng đã chết theo yêu cầu của những người thừa kế thì tài sản chung của vợ chồng sẽ được chia đôi; phần tài sản của người vợ, chồng đã chết được chia cho những người thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về nguyên tắc, tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất (khoản 2 Điều 33 Luật HNGĐ năm 2014, Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015), trong đó vợ, chồng luôn có tỷ lệ (phần) bằng nhau đối với khối tài sản chung.

Tóm lại, khi một bên vợ, chồng chết trước, pháp luật HNGĐ Việt Nam có xu hướng ưu tiên nguyên tắc chia đôi (chia bình quân) đối với tài sản chung của vợ chồng, mỗi bên vợ, chồng được chia một nửa giá trị tài sản chung (trừ trường hợp Luật HNGĐ năm 1959 dựa trên công sức đóng góp của vợ chồng và các yếu tố khác tương tự khi vợ chồng ly hôn).

2. Hạn chế của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trong quy định về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước do nguyên nhân bạo lực gia đình

Theo khoản 1 Điều 19 Luật HNGĐ năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, vợ chồng ngoài lòng chung thủy, sự chu cấp và giúp đỡ, “còn phải tôn trọng lẫn nhau”. Nghĩa vụ này là một trong những nghĩa vụ phát sinh từ hôn nhân, việc ghi nhận nó trong Luật HNGĐ năm 2014 nhằm mục đích tượng trưng thiết lập các biện pháp thực tiễn để chống lại BLGD.

Theo khoản 2 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014, về giải quyết tài sản của vợ chồng trong trường hợp một bên chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, khi có yêu cầu về chia di sản thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận về chế độ tài sản. Phần tài sản của vợ, chồng chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế. Có thể thấy, khi một bên vợ, chồng chết trước, Luật HNGĐ năm 2014 áp dụng nguyên tắc chia đôi tài sản chung nếu vợ chồng có chế độ tài sản chung theo luật định, hoặc áp dụng thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng để chia, nếu văn bản thỏa thuận này có hiệu lực. Luật HNGĐ năm 2014 không điều chỉnh riêng biệt trường hợp cái chết của một bên vợ, chồng có nguyên nhân là do BLGD của bên kia. Lỗ hổng pháp lý này có thể góp phần làm giảm hiệu quả thi hành của Luật PCBLGD năm 2022.

Thứ nhất, trường hợp vợ chồng áp dụng chế độ tài sản theo luật định, theo khoản 2 và khoản 4 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014 quy định nguyên tắc chia đôi tài sản chung khi một bên vợ, chồng chết trước, kể cả tài sản của vợ chồng trong kinh doanh. Nếu một bên vợ (chồng) chết trước do BLGD dẫn đến bị tước đoạt tính mạng, quy định này cho phép bên chồng (vợ) có hành vi BLGD dẫn đến

hậu quả nặng nề là hôn nhân chấm dứt do vợ (chồng) của người đó chết, nhưng người có hành vi BLGD vẫn được hưởng lợi từ việc chia đôi tài sản chung của vợ chồng.

Tuy nhiên, khi hành vi BLGD của một bên vợ (chồng) dẫn đến cái chết của bên kia, luôn là một lỗi nặng, bởi không chỉ làm chấm dứt hôn nhân mà hơn thế, bên có hành vi BLGD còn phải chịu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, theo khoản 2 và khoản 4 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014 hiện hành, họ vẫn được chia đôi tài sản chung. Điều này là không công bằng đối với nạn nhân BLGD đã qua đời, không có tính răn đe phòng ngừa hành vi BLGD giữa vợ, chồng. Đồng thời, thể hiện sự thiếu thống nhất của pháp luật HNGĐ trong điều chỉnh việc chia tài sản chung của vợ chồng khi hành vi BLGD dẫn đến chấm dứt hôn nhân trong hai trường hợp: (1) BLGD với lỗi nặng dẫn đến cái chết của một bên vợ chồng và (2) BLGD với lỗi nhẹ hơn vi phạm nghĩa vụ hôn nhân làm chấm dứt hôn nhân do ly hôn. Cụ thể, Luật HNGĐ năm 2014 đã quy định hành vi BLGD là một trong các lỗi dẫn đến ly hôn, đồng thời còn quy định nguyên tắc chia đôi tài sản chung nhưng phải tính đến các yếu tố khác, trong đó có yếu tố “Lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng”² là lỗi của vợ hoặc chồng vi phạm quyền, nghĩa vụ về nhân thân, tài sản của vợ chồng dẫn đến ly hôn, bao gồm hành vi BLGD³. Hành vi BLGD dẫn đến ly hôn hay sự kiện chết của một bên đều làm quan hệ hôn nhân của vợ chồng chấm dứt, do đó nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng trong trường hợp áp dụng chế độ tài sản chung theo luật định cần có sự thống nhất với nhau.

Thứ hai, trường hợp vợ chồng áp dụng chế độ tài sản theo thỏa thuận, chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận có hiệu lực, nội dung thỏa thuận đầy đủ rõ ràng, thì việc chia tài sản chung

khi một bên chết trước được áp dụng theo thỏa thuận đó (khoản 2 Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014). Như vậy, nếu sự thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng có cả những điều khoản dành cho một bên vợ (chồng) một số quyền lợi đặc biệt, ví dụ tài sản chung chia theo tỷ lệ không đều nhau khi một bên chết trước, nhưng sau đó bên được hưởng lợi ích từ thỏa thuận lại có hành vi BLGD, bị truy cứu trách nhiệm hình sự do xâm phạm thể chất, tính mạng của bên kia làm cho bên kia chết, thì vẫn áp dụng việc chia tài sản theo tỷ lệ ưu tiên cho bên có hành vi BLGD (như trong hôn ước của vợ chồng). Quy định áp dụng chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận trong trường hợp này rõ ràng không đặt trong bối cảnh BLGD ở xã hội ngày nay, do đó không bảo đảm được quyền và lợi ích của bên chồng (vợ) là nạn nhân của BLGD.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên vợ, chồng chết trước nhằm phòng, chống bạo lực gia đình

Thực tiễn cho thấy, pháp luật HNGĐ Việt Nam vẫn chưa có cơ chế xử lý nghiêm khắc và hiệu quả hành vi BLGD nhằm phòng ngừa và trấn áp BLGD trong bối cảnh phức tạp của đời sống xã hội hiện đại, khi mà các nguyên nhân của hiện trạng BLGD ở Việt Nam vẫn xuất phát từ tư tưởng trọng nam khinh nữ, bất bình đẳng giới. Các hành vi BLGD của một bên vợ (chồng) dẫn đến cái chết của bên kia vì tranh chấp tài sản thường xuất phát từ lòng tham, nợ nần, áp lực tài chính hoặc mâu thuẫn dai dẳng không được giải quyết, dẫn đến hành vi bột phát hoặc lên kế hoạch tước đoạt mạng sống, kèm tâm lý coi thường mạng sống người khác khi có tư tưởng trọng nam khinh nữ, bất bình đẳng giới. Ví dụ: trong trường hợp cố tình đầu độc giết vợ để không phải chia tài sản⁴, hay có hành vi truy sát vợ ngay tại Tòa án vì mâu

² Điều 2 khoản 2 Điều 59 Luật HNGĐ năm 2014.

³ Điều 4 khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn Luật HNGĐ năm 2014.

⁴ Vũ Hội, *Đầu độc giết vợ để không phải chia tài sản*, <https://plo.vn/dau-doc-giet-vo-de-khong-phai-chia-tai-san-post397842.html>, truy cập ngày 02/02/2026.

thuần phân chia tài sản khi ly hôn⁵ hoặc hành vi đồ thuốc trừ cỏ vào hộp bánh để giết vợ cũ, chiếm đoạt tài sản⁶. Hành vi BLGD không chỉ diễn ra giữa những người đang có quan hệ hôn nhân mà còn được thực hiện giữa những cặp vợ chồng đã ly hôn nhưng chưa chia tài sản chung. Trường hợp một bên (thường là người chồng cũ) sát hại bên kia (vợ cũ) vì mâu thuẫn chia tài sản chung sau ly hôn không phải là hiếm, ví dụ: trường hợp của VXB phải lĩnh án 20 năm tù⁷, hay trường hợp của NB sát hại vợ cũ về mâu thuẫn về chia tài sản sau ly hôn⁸. Trong nền kinh tế thị trường phát triển kinh tế tư nhân hiện nay, nếu một bên vợ (chồng) bị dồn vào đường cùng do áp lực kinh tế, do ngoại tình, do ghen tuông, do lòng tham, kèm theo đó là tư tưởng định kiến giới, nguyên nhân sâu xa dẫn dắt họ có hành vi BLGD dẫn đến cái chết của chồng (vợ) của họ, nhưng tài sản chung kể cả tài sản trong kinh doanh vẫn được chia đôi hoặc chia theo thỏa thuận về chế độ tài sản mà có lợi cho bên có hành vi BLGD một khi hôn nhân chấm dứt do sự kiện chết của nạn nhân, vô hình trung đã “tiếp tay” để BLGD tiếp tục có cơ hội phát triển.

Từ những phân tích ở trên cho thấy, cần thiết phải hoàn thiện quy định pháp luật HNGĐ về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên (vợ) chồng chết trước do hành vi BLGD của bên kia, nhằm phòng, chống BLGD và bảo đảm bình đẳng giới.

Tham khảo pháp luật Cộng hoà Pháp, nước này vừa thông qua Luật số 2024-494 ngày 31/5/2024 về bảo đảm công bằng tài sản trong gia đình (Luật số 2024-494)⁹ nhằm bổ sung vào Bộ luật Dân sự Pháp một loạt quy định mới (từ Điều 1399-1 đến 1399-5)¹⁰ để xử lý BLGD trong khuôn khổ chấm dứt chế độ tài sản vợ chồng. Theo Điều 1399-1 Bộ luật Dân sự Pháp, người vợ hoặc chồng bị kết án, với tư cách là chủ mưu hoặc đồng phạm, về việc cố ý giết hoặc cố ý gây bạo lực dẫn đến cái chết của người phối ngẫu, thì đương nhiên bị tước bỏ mọi lợi ích hôn sản được quy định trong hợp đồng hôn nhân được lập trước khi kết hôn hoặc trong thỏa thuận về tài sản vợ chồng (trong trường hợp vợ chồng áp dụng chế độ tài sản theo luật định), nếu các lợi ích hôn sản đó có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt chế độ tài sản vợ chồng khi một trong hai bên chết. Quy định này được xây dựng dựa trên logic của “sự bất xứng tư cách hôn sản” (l’indignité matrimoniale), tương tự như nguyên tắc bất xứng tư cách thừa kế (l’indignité successorale), nhằm ngăn chặn việc người gây bạo lực lại được hưởng lợi từ cái chết hoặc sự tổn hại của người phối ngẫu¹¹. Nguyên tắc bất xứng tư cách thừa kế rất rõ ràng: Bất xứng thừa kế là một chế tài dân sự nhằm tước quyền hưởng di sản của một người vì những hành vi sai trái của người đó đối với người để lại di sản. Trước cải cách này tại Pháp, một người vợ hoặc chồng bị kết

⁵ X.Son, *Truy sát vợ tại tòa vì mâu thuẫn phân chia tài sản*, <https://cadn.com.vn/truy-sat-vo-tai-toa-vi-mau-thuan-phan-chia-tai-san-post292992.html>, truy cập ngày 02/02/2026.

⁶ Thế Minh, *Đồ thuốc trừ cỏ vào hộp bánh để giết vợ cũ, chiếm đoạt tài sản*, <https://tuoitre.vn/do-thuoc-tru-co-vao-hop-banh-de-giet-vo-cu-chiem-doat-tai-san-20250513131040279.htm>, truy cập ngày 02/02/2026.

⁷ Bùi Toàn, *Sát hại vợ cũ vì mâu thuẫn chia tài sản*, <https://vnexpress.net/sat-hai-vo-cu-vi-mau-thuan-chia-tai-san-4816325>, truy cập ngày 02/02/2026.

⁸ Thành An, *20 năm tù cho kẻ giết vợ cũ vì mâu thuẫn chia tài sản sau ly hôn*, <https://laodong.vn/phap-luat/20-nam-tu-cho-ke-giet-vo-cu-vi-mau-thuan-chia-tai-san-sau-ly-hon-1125284.lido>, truy cập ngày 02/02/2026.

⁹ Loi n° 2024-494 du 31 mai 2024 visant à assurer une justice patrimoniale au sein de la famille, [LUẬT số 2024-494 ngày 31/5/2024 về bảo đảm công lý gia truyền trong gia đình], xem tại: <https://www.legifrance.gouv.fr/dossierlegislatif/JORFDOLE000049265506/>.

¹⁰ Code civil de la France, https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006136353/#LEGISCTA000006136353.

¹¹ Philippe Bletterie, *De la justice à la sanction: la privation de droits patrimoniaux*, La Revue du Centre Michel de l’Hospital [édition électronique], n° 29/2025, tr.8, DOI: 10.52497/revue-cmh.4288.

án với tư cách là thủ phạm hoặc đồng phạm của một tội phạm hoặc tội hình sự dẫn đến cái chết của người phối ngẫu vẫn giữ được các lợi ích hôn sản phát sinh hiệu lực khi một trong hai người chết, vốn không bị áp dụng chế tài bất xứng thừa kế hay việc thu hồi vì vô ơn. Thực tiễn xét xử ở Pháp trước đây cho thấy, trường hợp một người chồng giết vợ vẫn được hưởng toàn bộ tài sản của khối tài sản chung phổ quát (*communauté universelle*, theo đó vợ chồng chỉ có tài sản chung, không có tài sản riêng), bởi họ kết hôn theo chế độ tài sản ước định, với thỏa thuận bên nào chết trước thì bên còn sống được hưởng tất cả tài sản chung¹². Luật số 2024-494 đã sửa chữa khiếm khuyết pháp lý này, được đưa vào các quy định tại Điều 1399-1 đến 1399-5 Bộ luật Dân sự Pháp, như là một chế tài dân sự mới, nhằm tước bỏ các lợi ích tài sản phát sinh từ hôn nhân đối với người vợ/chồng phạm tội, tương tự như quy định về sự bất xứng trong thừa kế. Theo Luật số 2024-494, có hai trường hợp tước bỏ lợi ích hôn sản:

Thứ nhất, tước bỏ đương nhiên theo pháp luật, được Luật số 2024-494 thiết lập mặc nhiên đối với những tình huống BLGD rất nghiêm trọng tạo nên bất xứng hôn sản, đó là các trường hợp có hành vi BLGD dẫn đến người phối ngẫu chết và người thực hiện BLGD bị kết án hình sự. Theo Điều 1399-1 mới sửa đổi của Bộ luật Dân sự Pháp¹³, việc tước bỏ lợi ích hôn sản là đương nhiên ngay khi một người vợ hoặc chồng bị kết án, với tư cách là thủ phạm hoặc đồng phạm, vì đã cố ý gây ra hoặc tìm cách gây ra cái chết cho người phối ngẫu của mình, hoặc vì đã cố ý thực hiện hành vi bạo lực dẫn đến cái chết của người phối ngẫu mà không có ý định làm chết người; và trong khuôn khổ thanh lý chế độ tài sản của vợ chồng, người đó đương

nhiên bị tước bỏ lợi ích từ các điều khoản của thỏa thuận hôn sản phát sinh khi chế độ tài sản bị chấm dứt do cái chết của một trong hai vợ chồng mà theo thỏa thuận là vốn mang lại lợi ích cho người đó.

Về các hành vi BLGD dẫn đến bất xứng hôn sản, Luật số 2024-494 kế thừa các quy định pháp luật về thừa kế của Pháp, bao gồm các tội: Tội giết người với lỗi cố ý và Tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người mà không có ý định gây chết người; áp dụng cho hai trường hợp hành vi phạm tội đã hoàn thành và hành vi phạm tội chưa đạt; và áp dụng cho bên vợ (chồng) có BLGD là thủ phạm cũng như đồng phạm. Việc tước bỏ quyền lợi do thỏa thuận hôn nhân không cần phải được tuyên bố bằng một quyết định riêng; công chứng viên hoặc thậm chí thẩm phán được yêu cầu giải quyết tranh chấp phải xem xét việc này trong quá trình thanh lý chế độ tài sản của vợ chồng. Sau khi việc tước bỏ đã được xác lập, chế độ tài sản của vợ chồng sẽ được thanh lý theo hướng tước bỏ những lợi ích mà người vợ hoặc chồng bị kết án lẽ ra được hưởng theo hợp đồng hôn nhân.

Thứ hai, tước bỏ tùy nghi theo quyết định của Tòa án trong một số trường hợp được liệt kê một cách chặt chẽ tại Điều 1399-2 Bộ luật Dân sự Pháp:¹⁴ Người vợ hoặc chồng có thể bị tước bỏ lợi ích từ các điều khoản của hợp đồng hôn nhân, đặc biệt nếu người đó là thủ phạm hoặc đồng phạm của các hành vi sau đây đối với người phối ngẫu của mình: tra tấn, các hành vi dã man, bạo lực vợ chồng, hiếp dâm, xâm hại tình dục, vu khống (lời khai gian hoặc việc vu khống) khiến người phối ngẫu có nguy cơ bị xử phạt hình sự.

Đồng thời, Điều 1399-3 Bộ luật Dân sự Pháp¹⁵ quy định việc tước bỏ lợi ích hôn nhân

¹² Cass. Civ. 1re, 7 avril 1998, n° 96-14.508, Bull. Civ. I, n° 146; RTDC, 1998, p. 457, obs. Bernard Vareille; RTDC, 1998, p. 882, obs. Jean Hauser.

¹³ Article 1399-1, Code civil de la France, https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article_lc/LEGIARTI000049632874.

¹⁴ Article 1399-2, Code civil de la France, https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article_lc/LEGIARTI000049632876.

¹⁵ Article 1399-3, Code civil de la France, https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article_lc/LEGIARTI000049632878.

có thể được Tòa án tư pháp tuyên theo yêu cầu của: một người thừa kế, hoặc của người vợ/chồng của người bị kết án, hoặc của Viện Công tố với điều kiện là yêu cầu phải được nộp trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày chế độ tài sản của vợ chồng bị chấm dứt hoặc kể từ ngày người phối ngẫu qua đời, nếu bản án kết tội hoặc quyết định tuyên bố có tội đã có trước đó; hoặc trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày có bản án hoặc quyết định này nếu được ban hành sau khi chế độ tài sản chấm dứt hoặc sau khi người phối ngẫu qua đời.

Như vậy, việc tước bỏ lợi ích hôn nhân do “bất xứng tư cách hôn sản” áp dụng hiệu quả khi vợ chồng thực hiện chế độ hôn sản ước định (theo thỏa thuận). Việc tước bỏ có thể được yêu cầu ngay khi người phối ngẫu là nạn nhân còn sống. Điều này có nghĩa là, trong trường hợp vợ chồng chỉ áp dụng chế độ tài sản theo luật định, nhưng không có thỏa thuận thêm gì sau đó về tài sản của vợ chồng, mà một bên vợ (chồng) có hành vi bạo lực nghiêm trọng dẫn đến cái chết của bên kia, thì vẫn có quyền đòi với một nửa khối tài sản chung, vì tài sản chung của vợ chồng không phải là “lợi ích do thỏa thuận hôn nhân tạo ra” mà là hệ quả trực tiếp của chế độ tài sản theo luật định. Nói cách khác, Luật 2024-494 không cho phép tước đoạt quyền sở hữu đối với phần tài sản chung theo luật định, mà chỉ cho phép tước các lợi ích hôn sản mang tính ưu đãi được thiết lập bằng thỏa thuận, ví dụ: sau khi kết hôn và áp dụng chế độ tài sản theo luật định, mà vợ chồng có thỏa thuận về tài sản có lợi cho một bên vợ chồng, như nhập tài sản riêng của một bên vào khối tài sản chung.

Pháp luật HNGĐ của Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Pháp để sửa đổi, bổ sung các quy định về chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước do BLGD nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bên vợ (chồng) là nạn nhân của BLGD do chồng hoặc vợ của họ gây ra. Cụ thể như sau:

Một là, cần xác định cụ thể những trường hợp mà một bên vợ (chồng) được hưởng lợi ích do ý chí của vợ chồng xuất phát từ quan hệ hôn nhân, ví dụ: thỏa thuận nhập tài sản riêng của một bên vào khối tài sản chung trong trường hợp vợ chồng theo chế độ tài sản luật định; hoặc trường hợp có thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng mà nội dung thỏa thuận tiền hôn nhân có lợi cho một bên vợ, chồng (chia tài sản theo tỷ lệ khác nhau giữa vợ chồng) khi ly hôn hoặc khi một bên chết trước.

Hai là, cần xác định hành vi BLGD với mức độ vi phạm phải chịu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị tước bỏ lợi ích hôn nhân.

Ba là, có những trường hợp BLGD có ý làm vợ (chồng) chết nhưng phạm tội chưa đạt, nạn nhân chưa chết nên chưa đặt ra việc chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên chết trước. Tuy nhiên, sau đó, vợ chồng ly hôn hoặc yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân hoặc khi hôn nhân chấm dứt do sự kiện chết bên vợ (chồng) là nạn nhân của BLGD, thì nạn nhân BLGD là bên vợ (chồng) còn sống do tội phạm chưa đạt, hoặc người thừa kế của họ (nếu nạn nhân BLGD chết) có quyền yêu cầu Tòa án để tước bỏ các lợi ích hôn nhân theo thỏa thuận của người có hành vi BLGD.

Kết luận

Chế độ tài sản hôn nhân được quy định trong Luật HNGĐ năm 2014 thể hiện rõ việc bảo vệ các giá trị của hôn nhân truyền thống như sự đoàn kết giữa vợ chồng, bình đẳng giữa vợ chồng, ngay cả trong trường hợp chấm dứt hôn nhân. Tuy nhiên, việc luật quy định các nguyên tắc chia tài sản chung theo hướng bình đẳng giữa vợ chồng đôi khi dẫn đến bỏ qua những trường hợp cá biệt mà việc thanh lý tài sản chung trong bối cảnh BLGD do một bên vợ (chồng) gây ra có thể dẫn đến không bình đẳng trên thực tế về quyền tài sản của vợ chồng, do đó cần phải chỉnh sửa, bổ sung để đáp ứng với yêu cầu của xã hội về bình đẳng giới và phòng chống BLGD■